

CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA

NGUYỄN MINH CHÂU

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được cái nhìn của tác giả về hiện thực đời sống, một cái nhìn thấu hiểu, trăn trăn tình thương và nỗi lo âu đối với con người.*
- *Cảm nhận được vẻ đẹp của lối văn giản dị mà sâu sắc, thấm thía, nhiều dư vị của tác giả.*

TIỂU DẪN

Nguyễn Minh Châu (1930 - 1989) sinh ra trong một gia đình nông dân ở huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Năm 1950, đang học chuyên khoa Trường Huỳnh Thúc Kháng, ông vào bộ đội và theo học Trường Sĩ quan Trần Quốc Tuấn. Nguyễn Minh Châu bắt đầu viết văn từ năm 1960, nhưng tên tuổi của ông chỉ thực sự được bạn đọc chú ý từ tiểu thuyết *Cửa sông* (1967).

Suốt cuộc đời cầm bút, Nguyễn Minh Châu không ngừng trăn trở về số phận nhân dân và trách nhiệm của nhà văn. Bằng tâm huyết và tài năng, bằng khát vọng sáng tạo chân chính và bản lĩnh dũng cảm, Nguyễn Minh Châu đã trở thành một trong những người mở đường xuất sắc cho công cuộc đổi mới văn học nước nhà từ sau năm 1975. Hành trình sáng tác của ông chia làm hai giai đoạn rõ rệt : trước thập kỉ tám mươi, ông là ngòi bút sử thi có thiên hướng trữ tình lãng mạn ; từ đầu thập kỉ tám mươi đến khi mất, ông chuyển hẳn sang cảm hứng thể sự với những vấn đề đạo đức và triết lí nhân sinh.

Nguyễn Minh Châu được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật năm 2000.



Tác phẩm chính : *Cửa sông* (tiểu thuyết, 1967), *Những vùng trời khác nhau* (tập truyện ngắn, 1970), *Dấu chân người linh* (tiểu thuyết, 1972), *Miền cháy* (tiểu thuyết, 1977), *Những người đi từ trong rừng ra* (tiểu thuyết, 1982), *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành* (tập truyện ngắn, 1983), *Bến quê* (tập truyện ngắn, 1985), *Cỏ lau* (tập truyện ngắn, 1989),...

Truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* thuộc giai đoạn sáng tác thứ hai của Nguyễn Minh Châu. Văn bản sau đây có lược một số đoạn.

*
* * *

(Lược phần đầu : Phóng viên Phùng được trưởng phòng giao nhiệm vụ đi chụp để bổ sung vào bộ ảnh lịch một cảnh biển buổi sáng có sương. Người phóng viên miễn cưỡng thực hiện nhiệm vụ. Anh đến một vùng biển miền Trung, nơi phong cảnh "thật là thơ mộng", còn sương mù vào giữa tháng bảy. Ngoài Đẩu, người đồng đội cũ giờ làm chánh án Toà án huyện, anh đã quen thân với Phác, một cậu bé thông minh, thường đi cùng ông ngoại chở gỗ từ trên rừng về bán cho xưởng đóng tàu. Sau khoảng tuần lễ, anh chưa chụp được bức ảnh nào ưng ý).

Lúc bảy giờ trời đầy mù từ ngoài biển bay vào. Lại lác đác mấy hạt mưa. Tôi rúc vào bên bánh xích của một chiếc xe tăng để tránh mưa, đang lúi húi thay phim, lúc ngẩng lên thấy một chuyện hơi lạ : một chiếc thuyền lưới vó⁽¹⁾ mà tôi đoán là trong nhóm đánh cá ban nãy đang chèo thẳng vào trước mặt tôi.

Có lẽ suốt một đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh "đắt" trời cho như vậy : trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ loè nhoè vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gong vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào. Chẳng biết ai đó lần đầu đã phát hiện ra bản thân cái đẹp chính là đạo đức ? Trong giây phút bối rối, tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn.

(1) *Thuyền lưới vó* : thuyền có trang bị lưới cất vó (chú thích của nhà văn).

Chẳng phải lựa chọn xê dịch gì nữa, tôi gác máy lên bánh xích của chiếc xe tăng hồng bầm "liên thanh" một hồi hết một phần tư cuộn phim, thu vào chiếc Pra-ti-ca⁽¹⁾ cái khoảnh khắc hạnh phúc tràn ngập tâm hồn mình, do cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh vừa mang lại.

Tôi chắc mẩm ngay trong ngày hôm nay hoặc sáng mai đã có thể nhảy lên tàu hoả trở về, nếu anh bạn đồng ngũ không cố nứu giữ ở chơi thêm vài bữa.

*
* * *

Ngay lúc ấy, một chiếc thuyền đâm thẳng vào trước chỗ tôi đứng. Một người đàn ông và một người đàn bà rời chiếc thuyền. Họ phải lội qua một quãng bờ phá⁽²⁾ nước ngập đến quá đầu gối. Bất giác tôi nghe người đàn ông nói chỗ lên thuyền như quát : "Cứ ngồi nguyên đấy. Động đậy tao giết cả mày đi bây giờ".

Chắc chắn họ không trông thấy tôi. Người đàn bà trạc ngoài bốn mươi, một thân hình quen thuộc của đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rỗ mặt. Khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ. Người đàn ông đi sau. Tấm lưng rộng và cong như lưng một chiếc thuyền. Mái tóc tổ quạ. Lão đi chân chữ bát, bước từng bước chắc chắn, hàng lông mày cháy nắng rủ xuống hai con mắt đầy vẻ độc dữ lúc nào cũng nhìn dán vào tấm lưng áo bạc phếch và rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng của người đàn bà.

Từ chỗ chiếc xe tăng mà tôi đang đứng với chiếc máy ảnh, đi quá mười bước sâu vào phía trong có một chiếc xe rà phá mìn của công binh Mĩ, chiếc xe sơn màu vàng tươi và to lớn gấp đôi một chiếc xe tăng. Hai người đi qua trước mặt tôi. Họ đi đến bên chiếc xe rà phá mìn. Người đàn bà đứng lại, ngược mắt nhìn ra ngoài mặt phá nước chỗ chiếc thuyền đậu một thoáng, rồi đưa một cánh tay lên có lẽ định gỡ hay sửa lại mái tóc nhưng rồi lại buông thông xuống, đưa cặp mắt nhìn xuống chân.

Lão đàn ông lập tức trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngự ngày xưa, có vẻ như những điều phải nói với nhau họ đã nói hết, chẳng nói chẳng rằng lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng

(1) Pra-ti-ca : nhãn hiệu một loại máy ảnh.

(2) Phá : vùng biển ăn sâu vào đất liền.

chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quật xuống lão lại nguyên rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn : "Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ !".

Người đàn bà với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách trốn chạy.

Tất cả mọi việc xảy đến khiến tôi kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn. Thế rồi chẳng biết từ bao giờ, tôi đã vứt chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới.

Bóng một đứa con nít lao qua trước mặt tôi. Tôi vừa kịp nhận ra thằng Phác – thằng bé trên rừng xuống vừa nằm ngủ với tôi từ lúc nửa đêm. Thằng bé cứ chạy một mạch, sự giận dữ căng thẳng làm nó khi chạy qua không nhìn thấy tôi. Như một viên đạn trên đường lao tới đích đã nhắm, mặc cho tôi gọi nó vẫn không hề ngoảnh lại, nó chạy tiếp một quãng ngắn giữa những chiếc xe tăng rồi lập tức nhảy xổ vào cái lão đàn ông.

Cũng y hệt người đàn bà, thằng bé của tôi cũng như một người câm, và đến lúc này tôi mới biết là nó khoẻ đến thế !

Khi tôi chạy đến nơi thì chiếc thắt lưng da đã nằm trong tay thằng bé, không biết làm thế nào nó đã giằng được chiếc thắt lưng, liền dướn thẳng người vung chiếc khoá sắt quật vào giữa khuôn ngực trần vạm vỡ cháy nắng có những đám lông đen như hắc ín, loăn xoăn từ rốn mọc ngược lên. Lão đàn ông định giằng lại chiếc thắt lưng nhưng chẳng được nữa, liền dang thẳng cánh cho thằng bé hai cái tát khiến thằng nhỏ lão đảo ngã dúi xuống cát. Rồi lão lẳng lặng bỏ đi về phía bờ nước để trở về thuyền. Không hề quay mặt nhìn lại, chỉ có tảng lưng khum khum và vạm vỡ càng có vẻ cúi thấp hơn, nom lão như một con gấu đang đi tìm nguồn nước uống, hai bàn chân chữ bát để lại những vết chân to và sâu trên bãi cát hoang vắng.

Người đàn bà dường như lúc này mới cảm thấy đau đớn – vừa đau đớn vừa vô cùng xấu hổ, nhục nhã.

– Phác, con ơi !

Miệng mếu máo gọi, người đàn bà ngồi xếp xuống trước mặt thằng bé, ôm chầm lấy nó rồi lại buông ra, chấp tay vái lấy vái để, rồi lại ôm chầm lấy. Thằng nhỏ cho đến lúc này vẫn chẳng hề hé răng, như một viên đạn bắn vào người đàn ông

và bây giờ đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà, làm rõ xuống những dòng nước mắt, và cái thằng nhỏ, lặng lẽ đưa mấy ngón tay khẽ sờ trên khuôn mặt người mẹ, như muốn lau đi những giọt nước mắt chứa đầy trong những nốt rỗ chẳng chặt.

Thế rồi bất ngờ người đàn bà buông đứa trẻ ra, đi thật nhanh ra khỏi bãi xe tăng hồng, đuổi theo lão đàn ông. Cả hai người lại trở về chiếc thuyền.

Khoảnh khắc sau, bãi cát lại trở về với vẻ mênh mông và hoang sơ. Giữa tiếng sóng ngoài khơi dội những tiếng kêu ô ô vào cõi im lặng, chỉ có tôi và thằng bé đứng trơ giữa bãi xe tăng hồng, trên tay thằng nhỏ vẫn cầm chiếc thắt lưng, hai chúng tôi đưa mắt ngơ ngác nhìn ra một quãng bờ phá vừa ban nãy chiếc thuyền đậu.

Như trong câu chuyện cổ đầy quái đản, chiếc thuyền lưới vó đã biến mất.

*
* *

(Lược một đoạn : Hoá ra Phác là con của cặp vợ chồng dân chài đó. Phác bắt đầu xa lánh và thù ghét anh phóng viên chụp ảnh vì anh đã tình cờ chứng kiến chuyện của gia đình nó. Lần thứ hai, chiếc thuyền lưới vó xuất hiện và tất cả lại diễn ra y như lần trước, chỉ khác là lần này, khi lão đàn ông vừa rời khỏi thuyền thì có thêm đứa con gái chừng mười bốn, mười lăm tuổi cũng bơi vào bờ. Nó rượt theo Phác và đã giành được con dao găm thằng bé giấu trong cặp quần. Người phóng viên đánh nhau với lão đàn ông và bị thương nhẹ. Anh nán lại vùng biển đó mấy ngày theo lời mời của Đẩu. Tòa án triệu tập người đàn bà đến, cô con gái chèo thuyền thúng chờ mẹ đi).

Đây là lần thứ hai, người đàn bà được Đẩu mời đến về công việc gia đình.

Cũng không phải là lần đầu đến một nơi công sở nhưng người đàn bà vẫn có vẻ sợ sệt, lúng túng – cái vẻ lúng túng, sợ sệt mà ngay lúc mục đứng giữa bãi xe tăng cũng không hề thấy có.

Người đàn bà chỉ quen sống giữa mặt nước vừa đặt chân vào trong gian phòng đầy bàn ghế và giấy má liền tìm đến một góc tường để ngồi.

Ngồi sau một chiếc bàn lớn, Đẩu nhóm dậy chỉ chiếc ghế mây trước mặt, cố làm ra vẻ thân mật :

– Chị ngồi lên đây, sao lại thế, hãy ngồi lên chiếc ghế này...

Đẩu phải nói đến lượt thứ hai, mục mới dám rón rén đến ngồi ghé vào mép chiếc ghế và cố thu người lại.

Đầu hỏi :

– Thế nào, chị đã nghĩ kĩ chưa ?

Người đàn bà ngược lên nhìn Đầu, rồi lại cúi mặt xuống.

– Thưa đã...

Đầu gật đầu. Anh đứng dậy. Tự nhiên anh rời chiếc bàn đến đứng vịn vào lưng ghế người đàn bà ngồi, giọng trở nên đầy giận dữ, khác hẳn với giọng một vị chánh án :

– Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hần. Tôi chưa hỏi tội của hần mà tôi chỉ muốn bảo ngay với chị : Chị không sống nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu ! Chị nghĩ thế nào ?

Người đàn bà hướng về phía Đầu, tự nhiên chấp tay lại vái lia lịa :

– Con lạy quý toà...

– Sao, sao ?

– Quý toà bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...

Lúc bấy giờ tôi đang ngồi giấu mặt sau bức màn vải hoa ngăn chỗ làm việc bên ngoài và phòng ngủ bên trong của Đầu. Sau câu nói của người đàn bà, tôi cảm thấy gian phòng ngủ lộng lộng gió biển của Đầu tự nhiên bị hút hết không khí, trở nên ngọt ngào quá. Tôi vén lá màn bước ra.

Người đàn bà nhận ra được tôi ngay. Mụ nhấp nhóm xoay mình trên chiếc ghế như bị kiến đốt, và về sau tôi mới sực nghĩ ra, mụ nghĩ rằng toà án đã bố trí sẵn tôi ngồi phía sau để chuẩn bị làm nhân chứng.

– Chị cứ ngồi nguyên đấy ! – Đầu nói và với về đây hào hứng của một con người bảo vệ công lí vừa có thêm người đến tiếp viện, anh chạy sang phòng bên xách một chiếc ghế cho tôi. Bấy giờ dưới con mắt của người đàn bà hàng chài, vị chánh án không phải là Đầu đã trở về ngồi sau chiếc bàn lớn mà là tôi, với mấy vết thương đã lên da non nhưng vẫn để dấu vết trên mặt.

– Tùy bà ! – Đầu thay đổi cách xưng hô, khoác lên mình cái cung cách bề ngoài của một vị chánh án – chủ trương nguyên tắc của chúng tôi là kêu gọi hoà thuận...

Đang ngồi cúi gục xuống, người đàn bà bỗng ngẩng lên nhìn thẳng vào chúng tôi, lần lượt từng người một, với một vẻ ban đầu hơi ngơ ngác.

– Chị cảm ơn các chú ! – Người đàn bà đột nhiên thốt lên bằng một giọng khẩn thiết – Đây là chị nói thành thực, chị cảm ơn các chú. Lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc...

Chỉ mấy lời mào đầu ấy, người đàn bà đã mất hết cái vẻ ngoài khúm núm, sợ sệt. Điều bộ khác, ngôn ngữ khác.

Cũng phải nói thật, những lời ấy, nhất là đẩy lại là lời một người đàn bà khôn khéo, không phải dễ nghe đối với chúng tôi. Dầu mặt hãy còn trẻ, Dầu cũng là một chánh án huyện. Còn tôi, một người đáng lẽ mẹ phải biết ơn...

Nhưng người đàn bà để lộ ra cái vẻ sắc sảo chỉ đến thế, chỉ vừa đủ để kích thích trí tò mò của chúng tôi. Mẹ đưa cặp mắt đầy vẻ mệt mỏi nhìn ra ngoài bờ phá bên kia con đường chính của phố huyện, ở đấy, thiếu nữ mặc áo tím vẫn ngồi đợi mẹ trên chiếc mùng.

Trong phút chốc, ngồi trước mặt chúng tôi lại vẫn là một người đàn bà lúng túng, đầy sợ sệt, nhưng có vẻ thông cảm với chúng tôi hơn. Mẹ bắt đầu kể :

– Từ nhỏ tuổi tôi đã là một đứa con gái xấu, lại rỗ mặt, sau một bận lên đậu mùa. Hồi bấy giờ nhà tôi còn khá giả, nhà tôi trước ở trong cái phố này. Cũng vì xấu, trong phố không ai lấy, tôi có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá hay đến nhà tôi mua bả⁽¹⁾ về đan lưới. Lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi.

Người đàn bà bồng chép miệng, con mắt như đang nhìn suốt cả đời mình :

– Giá tôi đẻ ít đi, hoặc chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn, từ ngày cách mạng về đã đỡ đói khổ chứ trước kia vào các vụ bắc⁽²⁾, ông trời làm động biển suốt hàng tháng, cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối...

– Lão ta trước hồi bấy nhằm có đi lính nguy không ? – Tôi bồng hỏi một câu như lạc đề.

– Không chú à, cũng nghèo khổ, túng quẫn đi vì trốn lính – bồng mẹ đỏ mặt – nhưng cái lỗi chính là đám đàn bà ở thuyền đẻ nhiều quá, mà thuyền lại chật.

– Vậy sao không lên bờ mà ở ? – Dầu hỏi.

(1) Bả : sọt đan lưới.

(2) Vụ bắc : mùa động biển (chứ thích của nhà văn).

- Làm nhà trên đất ở một chỗ đâu có thể làm được cái nghề thuyền lưới vó ? Từ ngày cách mạng về, cách mạng đã cấp đất cho nhưng chẳng ai ở, vì không bỏ nghề được !

- Ở trên thuyền có bao giờ lão ta đánh chị không ? - Tôi hỏi.

- Bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh, cũng như đàn ông thuyền khác uống rượu... Giá mà lão uống rượu... thì tôi còn đỡ khổ... Sau này con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão... đưa tôi lên bờ mà đánh...

- Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được ! - Đẩu và tôi cùng một lúc thốt lên.

- Là bởi vì các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông...

- Phải, phải, bây giờ tôi đã hiểu, - bất ngờ Đẩu trút một tiếng thở dài đầy chua chát, - trên thuyền phải có một người đàn ông... dù hần man rợ, tàn bạo ?

- Phải - Người đàn bà đáp - Cũng có khi biển động sóng gió chứ chú ?

Lát lâu sau mục lại mới nói tiếp :

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con⁽¹⁾ nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được ! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó ! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mục chợt ửng sáng lên như một nụ cười - vả lại, ở trên thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hoà thuận, vui vẻ.

- Cả đời chị có một lúc nào thật vui không ? - Đột nhiên tôi hỏi.

- Có chứ, chứ ! Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no...

Viên chánh án huyện rời chiếc bàn xếp đến phát ngốt lên những chồng hồ sơ, giấy má. Đẩu đi đi lại lại trong phòng, hai tay thọc sâu vào hai bên túi chiếc quần quân phục đã cũ. Một cái gì mới vừa vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện vùng biển, lúc này trông Đẩu rất nghiêm nghị và đầy suy nghĩ.

(1) Nuôi nấng đặng một sắp con : nuôi nấng nói (được) một đàn con.

Người đàn bà đã khóc khi nghe tôi nhắc đến thằng Phác. Nhưng tình thương con cũng như nỗi đau, cũng như cái sự thâm trầm trong việc hiểu thấu các lẽ đời hình như mù chẳng bao giờ để lộ rõ rệt ra bề ngoài. Trong cái đám con cái dòng đúc đang sống ở dưới thuyền, mù không yêu một đứa nào bằng thằng Phác, cái thằng con từ tính khí đến mặt mũi giống như lột ra từ cái lão đàn ông đã từng hành hạ mù, và không khéo sẽ còn hành hạ mù cho đến khi chết – nếu không có cách mạng về.

Mụ cho chúng tôi biết, vì sợ thằng bé có thể làm điều gì đại đột đối với bố nó, mụ đã phải gửi nó lên rừng nhờ bố mình nuôi đã nửa năm nay. Ở với ông ngoại, thằng bé sướng hơn ở trên thuyền với bố mẹ. Nhưng hễ rời ra là nó trốn về. Thằng bé tuyên bố với các bác ở xưởng đóng thuyền rằng nó còn có mặt ở dưới biển này thì mẹ nó không bị đánh.

Chiều hôm ấy trong khi Đẩu gặp lão đàn ông để giáo dục răn dạy lão thì tôi trở lại xưởng đóng thuyền. Vắng thằng Phác, dù sao cái bãi cát cũng như cả vùng phá nước trở nên trống trải thế nào ấy. Đêm, những đàn chim di cư vẫn vỗ cánh trong sương, bay qua vùng phá. Tôi khoác chiếc máy ảnh đi lang thang cho đến tận khuya, đã mỏi cả chân, tôi đến ngồi bên một ngọn lửa. Nhóm phoi bào bắt cháy sang mấy cái đầu mẩu gỗ cửa ra từ các lè ván của một chiếc thuyền mới vớt lên được, sau vụ đắm thuyền trong vụ bắc năm ngoái.

Gần sáng trời trở gió đột ngột, từng tầng mây đen xếp ngồn ngang trên mặt biển đen ngòm, và biển bắt đầu gào thét, sóng bạc đầu ngoài cửa lạch nổi cồn lên, cao như những ngọn núi tuyết trắng.

Trong phá, các thứ tàu thuyền đều tìm vào bờ để trú, duy ở giữa phá chẳng hiểu vì sao vẫn còn... thấy một chiếc thuyền vỏ bè đang đậu.

Gió rú ào ào xung quanh chiếc xe reo⁽¹⁾ vừa mới ở trên rừng xuống, chưa đỡ gỗ xuống hết. Cái ông lão đã ngoài sáu mươi mà vẫn còn theo đuổi nghề sơn tràng đang ngồi bên bếp lửa giữa trời, vẫn đặt hai con mắt đầy vẻ lo lắng ra ngoài mặt phá, nơi có chiếc thuyền.

Cái bếp lửa cũng bị gió ném tung ra khắp bãi cát, những tàn lửa đỏ rực bay quần lên xung quanh chỗ tôi và ông lão ngồi. Tôi xem lại xoong cơm đã sống nhân họ ông lão đoạn gào lên :

– Chiều gió này không khéo bão cấp 11 rồi ?

(1) *Xe reo* : xe tải có thiết bị nâng hạ (cân cầu).

– Ủ ừ...! – Ông lão lẩm bẩm, vẫn không rời mắt khỏi chiếc thuyền đang chống chọi với sóng gió giữa phá.

*

* *

Những tấm ảnh tôi mang về, đã được chọn lấy một tấm. Trường phòng rất bằng lòng về tôi.

Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kĩ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch, tấm lưng áo bạc phếch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng, khuôn mặt đỏ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân dậm trên mặt đất chắc chắn, hoà lẫn trong đám đông...

8 - 1983

(Nguyễn Minh Châu, *Toàn tập*, tập 3,
NXB Văn học, Hà Nội, 2001)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Truyện được tổ chức xoay quanh một "tình huống nhận thức" mà hai nhân vật Phùng và Đẩu trải qua. Hãy phân tích quá trình nhận thức của hai nhân vật này.
2. Tìm nguyên nhân dẫn đến tình trạng bạo lực trong gia đình hàng chài. Theo anh (chị), tình trạng đó gây hậu quả thế nào đối với trẻ em ?
3. Thái độ của người đàn ông hàng chài được tác giả đặt dưới những sự phán xét rất khác nhau (Đẩu, Phùng, Phác, người đàn bà). Theo anh (chị), điều này có ý nghĩa gì ?
4. Hãy phân tích ấn tượng lạ lùng của nhân vật Phùng ở đoạn văn cuối tác phẩm : "tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kĩ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh [...] hoà lẫn trong đám đông".

5. Qua sự đối lập giữa "cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh" mà phóng viên Phùng vừa thu vào ống kính với hiện thực cuộc sống nhọc nhằn, cay cực của những người dân chài, anh (chị) suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa văn chương nghệ thuật với cuộc đời ? Nhan đề tác phẩm có phải là một gợi ý về điều đó không ?
6. Anh (chị) có nhận xét gì về giọng điệu trần thuật của tác phẩm ? Đoạn văn (hoặc câu văn) nào để lại cho anh (chị) ấn tượng sâu sắc nhất về vẻ đẹp văn xuôi Nguyễn Minh Châu ?

BÀI TẬP NÂNG CAO

Đặt bên cạnh những truyện ngắn viết trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ (*Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài, *Rừng xà nu* của Nguyễn Trung Thành, *Những đứa con trong gia đình* của Nguyễn Thi,...), các truyện viết sau năm 1975 như *Một người Hà Nội* của Nguyễn Khải, *Bến quê*, *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu có sự đổi mới gì về đề tài, nhân vật, điểm nhìn trần thuật ?

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Tính đa nghĩa của tác phẩm văn học

Tính đa nghĩa của tác phẩm văn học biểu hiện ở chỗ văn bản tác phẩm có nhiều ý nghĩa khác nhau, có khi đối lập nhau, nhưng mỗi ý nghĩa đều có cái lí riêng của nó. Ví dụ, bài thơ *Thề non nước* của Trần Đà có thể hiểu là thơ về tình yêu trai gái, cũng có thể hiểu là bài thơ thể hiện tình cảm yêu nước kín đáo. Tính đa nghĩa của tác phẩm, một mặt do văn bản là tổ chức phức hợp gồm nhiều hiện tượng đời sống có các mối quan hệ qua lại khác nhau, bản thân sự xuất hiện tác phẩm là sự khẳng định hay phủ định một số ý nghĩa nào đó có trước trong đời sống ; mặt khác, mỗi lần đọc văn bản người đọc lại phát hiện thêm một điều gì mới, tức là tìm ra một tầng nghĩa mới. Tính đa nghĩa của tác phẩm văn học còn do một hiện tượng đời sống được nhìn dưới nhiều khía cạnh khác nhau : xã hội, lịch sử, đạo đức, thẩm mỹ,... Tính đa nghĩa của tác phẩm cũng còn do văn bản được đọc trong các ngữ cảnh khác nhau như : thời điểm, không gian, công chúng. Một tác phẩm văn học sở dĩ có sức sống lâu bền, không chỉ vì nó đem đến cho người đọc một ý nghĩa cố định, mà còn vì nó có thể gợi ra những ý nghĩa khác nhau.